TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 454/2019/DS-ST
Ngày 20/11/2019
V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh: không tham gia phiên Tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 412/2019/TLST-DSST ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2019/QĐST-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Th (Th Bank).

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Th kiêm Phó giám đốc Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ; (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/QQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Th);

Ông Tr ủy quyền lại cho: Ông Huỳnh H – Chuyên viên xử lý nợ; Ông Bùi Xuân Q- Chuyên viên xử lý nợ; (Theo văn bản ủy quyền số 20119/UQ-PGĐK ngày 19 tháng 11 năm 2019).

Địa chỉ liên lạc: Tầng Y, số Z, đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lý Hoài T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 98, ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Th (viết tắt Ngân hàng Th) có ký hợp đồng tín dụng ông Lý Hoài T vay số tiền 20.000000 đồng theo hợp đồng tín dụng (viết HĐTD) giải ngân ngày 09/12/2014 (Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm HĐTD ký ngày 27/11/2014), thỏa thuận thời hạn vay 48 tháng tính kể từ ngày 09/12/2014, lãi suất cho vay là 30%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng; và số tiền 34.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng (viết HĐTD) giải ngân ngày 19/12/2014 (Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm HĐTD ký ngày 27/11/2014), thỏa thuận thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày 19/12/2014, lãi suất cho vay là 30%/năm (cố định), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng. Cách tính lãi: Bắt đầu tính lãi sau ngày giải ngân dựa trên dư nợ gốc giảm dần qua các lần thanh toán. Lãi trong hạn = Nợ gốc * lãi suất* (số ngày quá hạn chia 360 ngày). Lãi suất quá hạn =150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến chuyển sang nợ quá hạn, phía Ngân hàng Th đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện để để ông T thanh toán nhưng ông T cố tình né tránh và không thực hiện.

Đối với HĐTD giải ngân ngày 09/12/2014, kể từ ngày vay vốn đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng Th 08 lần với số tiền 5.178.775 đồng, trong đó nợ gốc là 1.664.209 đồng và nợ lãi là 3.514.566 đồng. Từ ngày 10/8/2015 đến nay, ông T không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng Th đối với HĐTD này.

Đối với HĐTD giải ngân ngày 19/12/2014, kể từ ngày vay vốn đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng Th 07 lần với số tiền 8.629.747 đồng, trong đó nợ gốc là 2.829156 đồng và nợ lãi là 5.800.591 đồng. Từ ngày 20/7/2015 đến nay, ông T không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng Th đối với HĐTD này.

Tính đến ngày 20/11/2019 dư nợ của ông T đối với 02 hợp đồng tín dụng trên như sau: Đối với HĐTD giải ngân ngày 09/12/2014, dư nợ vốn là 18.335.791 đồng, dư nợ lãi là 36.217.693 đồng (trong đó lãi trong hạn là 23.897.648 đồng, lãi quá hạn là 11.948.824 đồng); tổng cộng là 54.553.484 đồng

Đối với HĐTD giải ngân ngày 19/12/2014, dư nợ vốn là 31.170.844 đồng, dư nợ lãi là 61.757.236 đồng (trong đó lãi trong hạn là 41.171.490 đồng, lãi quá hạn là 20.585.745 đồng); tổng cộng là 92.928.080 đồng.

Nay Ngân hàng Th khởi kiện yêu cầu ông Lý Hoài T thanh toán số tiền tổng cộng là 147.481.564 đồng (trong đó dư nợ gốc là: 49.506.635 đồng, lãi là: 97.974.472 đồng), yêu cầu trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu ông Lý Hoài T phải thanh toán cho Ngân hàng Th tiền lãi phát sinh theo quy định tại các HĐTD đã ký kết từ ngày 21/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao), Giấy ủy quyền, 02 Biên bản xác nhận nhu cầu vay vốn kèm hợp đồng lao động; 02 Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm HĐTD, 02 thông báo cho vay; 02 Bảng chiết tính lãi đến ngày 20/11/2019, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông T.

Bị đơn ông Lý Hoài T đã được Tòa án tống đạt: Thông báo thụ lý; Thông báo mở phiên họp về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị đơn ông Lý Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Th khởi kiện yêu cầu ông Lý Hoài T có trách nhiệm trả tổng cộng là 147.481.564 đồng (trong đó dư nợ gốc là: 49.506.635 đồng, lãi là: 97.974.472 đồng), yêu cầu trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu ông Lý Hoài T phải thanh toán cho Ngân hàng Th tiền lãi phát sinh theo quy định tại các HĐTD đã ký kết từ ngày 21/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngân hàng Th có ký hợp đồng tín dụng cho ông Lý Hoài T vay số tiền 20.000000 đồng theo HĐTD giải ngân ngày 09/12/2014 và số tiền 34.000000 đồng theo HĐTD giải ngân ngày 19/12/2014 theo các nội dung thỏa thuận như phía nguyên đơn trình này là đúng. Ông T đã nhận đủ tiền vay đối với 02 hợp đồng trên. Tính đến ngày 20/11/2109, dư nợ của ông T đối với 02 hợp đồng tín dụng trên như sau: Đối với HĐTD giải ngân ngày 09/12/2014, dư nợ vốn là 18.335.791 đồng, dư nợ lãi là 36.217.693 đồng (trong đó lãi trong hạn là 23.897.648 đồng, lãi quá hạn là 11.948.824 đồng), tổng cộng là 54.553.484 đồng là đúng; Đối với HĐTD giải ngân ngày 19/12/2014, dư nợ vốn là 31.170.844 đồng, dư nợ lãi là 61.757.236 đồng (trong đó lãi trong hạn là 41.171.490 đồng, lãi quá hạn là 20.585.745 đồng), tổng cộng là 92.928.080đ là đúng.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, ông T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

Tại phiên Tòa hôm nay, phía nguyên đơn yêu cầu ông T phải trả phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo quy định tại các HĐTD đã ký kết từ

ngày 21/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận; Cần buộc ông Lý Hoài T trả cho nguyên đơn số tiền là 54.553.484 đồng (trong đó vốn là 18.335.791 đồng, lãi trong hạn là 23.897.648 đồng, lãi quá hạn là 11.948.824 đồng) và số tiền là 92.928.080 đồng (trong đó vốn là 31.170.844 đồng, lãi trong hạn là 41.171.490 đồng, lãi quá hạn là 20.585.745 đồng), tổng cộng 02 khoản là 147.481.564 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong 02 hợp đồng đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại: Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Th về việc yêu cầu ông Lý Hoài T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Th số nợ tổng cộng là 147.481.564 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng).

Buộc ông Lý Hoài T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Th số tiền là 54.553.484 đồng (năm mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng) [trong đó vốn là 18.335.791 đồng, lãi trong hạn là 23.897.648 đồng, lãi quá hạn là 11.948.824 đồng] và số tiền là 92.928.080 đồng (chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng) [trong đó vốn là 31.170.844 đồng, lãi trong hạn là 41.171.490 đồng, lãi quá hạn là 20.585.745 đồng], trả một lần số tiền trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 7.374.078 đồng (bảy triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) buộc ông Lý Hoài T phải nộp.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Th số tiền tạm ứng án phí 3.311.098 đồng (ba triệu ba trăm mười một nghìn không trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0022220, ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan